

Số: /KH-UBND

Bắc Kạn, ngày tháng năm 2023

## KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Quyết định số 1651/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia, trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

### I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1651/QĐ-TTg, ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia;

Căn cứ Văn bản số 479/BNN-PCTT ngày 31/01/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia;

Để thực hiện tốt các nội dung trong Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể như sau:

### II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

Triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Giảm thiệt hại về tính mạng, tài sản cho người dân, bảo vệ những thành quả phát triển kinh tế, xã hội của đất nước nói chung và của tỉnh Bắc Kạn nói riêng, hướng đến phát triển bền vững, xây dựng cộng đồng, xã hội an toàn trước thiên tai, quốc gia chủ động ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai sau năm 2030 và chủ động phòng ngừa sau năm 2045.

#### 2. Yêu cầu

- Phối hợp nghiên cứu, hoàn thiện theo thẩm quyền hệ thống văn bản pháp luật, cơ chế, chính sách, liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai, đảm bảo

hiệu lực, hiệu quả; nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo và phòng, chống thiên tai; nâng cao nhận thức, kỹ năng phòng, chống thiên tai của người dân và cộng đồng; tăng cường khả năng chống chịu của cơ sở hạ tầng; xác định các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để chủ động phòng, chống, giảm thiệt hại do thiên tai.

- Giảm tối thiểu 10% thiệt hại về người so với giai đoạn 2010-2020, trong đó tập trung giảm thiệt hại do lũ, lũ quét, sạt lở đất; thiệt hại về kinh tế thấp hơn giai đoạn 2010-2020.

- Dự báo, cảnh báo thiên tai kịp thời; 100% cơ quan, tổ chức và hộ gia đình vùng thường xuyên bị ảnh hưởng của thiên tai được tiếp cận đầy đủ, kịp thời thông tin về thiên tai.

- Năng lực của lực lượng tham mưu hỗ trợ chỉ đạo phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn được kiện toàn, phân đầu 100% cơ quan thường trực phòng, chống thiên tai đáp ứng được yêu cầu tham mưu, hỗ trợ ra quyết định chỉ đạo phòng, chống thiên tai theo thời gian thực.

- Nhận thức về rủi ro thiên tai và kỹ năng phòng, chống thiên tai của các cấp chính quyền, các tổ chức, cá nhân, nhất là người dân nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai được nâng cao. Phân đầu 100% cơ quan hành chính các cấp, tổ chức và hộ gia đình vùng ảnh hưởng thường xuyên của thiên tai được tiếp nhận đầy đủ thông tin, tài liệu về thiên tai và rủi ro thiên tai, hiểu biết kỹ năng phòng tránh thiên tai; 100% lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai được đào tạo, tập huấn trang bị đầy đủ kiến thức và trang thiết bị cần thiết; 100% tổ chức, hộ gia đình đảm bảo các yêu cầu về phòng chống thiên tai theo phương châm “bốn tại chỗ”.

- Công trình cơ sở hạ tầng, nhà ở của người dân đủ khả năng chống chịu trước thiên tai theo mức thiết kế, từng bước nâng cấp đáp ứng nhu cầu về quản lý rủi ro thiên tai trong điều kiện tác động của biến đổi khí hậu. Tập trung khắc phục, xử lý 100% vị trí trọng điểm kè bờ sông, suối đặc biệt xung yếu; hoàn thành sửa chữa, nâng cấp hồ đập thủy lợi bị hư hỏng, xuống cấp. Người dân sống trong khu vực thường xuyên xảy ra bão, lũ, vùng có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất được đảm bảo an toàn, hạn chế bị rủi ro khi xảy ra thiên tai; 100% khu vực trọng điểm xung yếu về phòng, chống thiên tai được theo dõi, giám sát chủ động.

### **III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

#### **1. Hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế chính sách và năng lực quản lý điều hành trong phòng, chống thiên tai**

##### **1.1. Hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế chính sách:**

- Rà soát, cập nhật các quy định pháp luật chuyên ngành về phòng, chống thiên tai và các quy định pháp luật khác liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai, tạo sự thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu về phòng, chống thiên tai trong điều kiện tác động của biến đổi khí hậu và phù hợp với thực tiễn của địa phương, nhất là các quy định liên quan đến công tác đảm bảo an toàn tính mạng cho người dân khi có tình huống thiên tai xảy ra;

kiểm soát an toàn thiên tai, hạn chế làm gia tăng rủi ro thiên tai; bố trí nguồn lực cho công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai; lồng ghép kiến thức phòng, chống thiên tai vào các chương trình giáo dục.

- Xây dựng chính sách để huy động các nguồn lực xã hội, đặc biệt là từ khu vực tư nhân tham gia phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai; chính sách hỗ trợ, đảm bảo an toàn cho người dân ở vùng có nguy cơ cao về thiên tai; chính sách đặc thù đối với hoạt động hỗ trợ khẩn cấp, phục hồi và tái thiết sau thiên tai, bảo hiểm rủi ro thiên tai, tín dụng cho phòng, chống khắc phục thiên tai; chính sách hỗ trợ nghiên cứu, chuyên gia công nghệ và truyền thông trong phòng, chống thiên tai.

1.2. Cập nhật, hoàn thiện hệ thống các quy chuẩn, tiêu chuẩn địa phương, định mức báo cáo kinh tế - kỹ thuật:

- Hoàn thiện, bổ sung các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn địa phương, cập nhật các quy chuẩn quốc gia trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai và có liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai đảm bảo phù hợp với hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc tế, đáp ứng yêu cầu phòng, chống thiên tai trong bối cảnh tác động của biến đổi khí hậu.

- Rà soát, cập nhật các định mức kinh tế - kỹ thuật có liên quan đến công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai.

1.3. Hoàn thiện tổ chức:

- Hoàn thiện mô hình cơ quan chỉ đạo liên ngành và quản lý nhà nước về công tác phòng, chống thiên tai từ cấp tỉnh đến cấp xã, đảm bảo thống nhất, đồng bộ, chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Xây dựng mô hình điểm về chủ động phòng, chống thiên tai gắn với xây dựng nông thôn mới; tổ chức tổng kết mô hình hoạt động của lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã.

## **2. Nâng cao nhận thức, kỹ năng phòng, chống thiên tai**

Triển khai thực hiện quyết liệt, có hiệu quả Kế hoạch số 510/KH-UBND ngày 12/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc thực hiện Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, trong đó tập trung một số nhiệm vụ sau:

2.1. Phối hợp xây dựng tài liệu tập huấn về các hoạt động phòng, chống và giảm nhẹ rủi ro thiên tai tại cộng đồng; tài liệu tuyên truyền, truyền thông (bao gồm các giai đoạn chuẩn bị lập kế hoạch, lập kế hoạch, các hoạt động ứng cứu trong thiên tai, các hoạt động về khôi phục và phục hồi sau thiên tai).

2.2. Lồng ghép một số nội dung phòng, chống thiên tai với một số môn học để đưa vào chương trình giảng dạy cấp tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và một số trường, cơ sở giáo dục đào tạo nghề nghiệp liên quan theo hướng dẫn.

2.3. Xây dựng đội ngũ giảng viên cấp tỉnh, tham gia đào tạo và tổ chức đào tạo, tập huấn cho đội ngũ giảng viên, cán bộ, tổ chức, cá nhân trực tiếp thực hiện Kế hoạch ở các cấp.

2.4. Nâng cao năng lực cho cá nhân, cán bộ chính quyền các cấp về quản lý, triển khai các hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

### **3. Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai**

3.1. Tăng cường xây dựng và nâng cấp mạng lưới trạm khí tượng, thủy văn; triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “thuê dịch vụ đo mưa tự động phục vụ công tác dự báo khí tượng thủy văn, đặc biệt là mưa, lũ theo phương thức thuê bao khai thác dữ liệu” theo Quyết định số 310/QĐ-TTg ngày 08/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

3.2. Hiện đại hóa hệ thống quan trắc, thông tin, nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn theo Chiến lược phát triển ngành khí tượng thủy văn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1970/QĐ-TTg ngày 23/11/2021; chú trọng bảo đảm thông tin, truyền tin thiên tai đến người dân tại khu vực thường xuyên xảy ra thiên tai, vùng cao, vùng sâu, vùng xa; xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ hỗ trợ ra quyết định chỉ đạo điều hành ứng phó các loại hình thiên tai phổ biến theo thời gian thực.

3.3. Cập nhật phân vùng rủi ro thiên tai, lập bản đồ cảnh báo lũ quét, sạt lở đất và các loại hình thiên tai phổ biến khác; xây dựng hệ thống quan trắc, cảnh báo về lũ quét, sạt lở đất tại các khu vực có nguy cơ cao.

3.4. Xây dựng công cụ, hệ thống quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng phục vụ công tác vận hành hồ chứa thủy lợi, thủy điện; hệ thống dự báo, cảnh báo hạn hán, lũ quét, ngập lụt theo thời gian thực.

3.5. Xây dựng công cụ tính toán, nâng cao năng lực quan trắc, dự báo, cảnh báo an toàn hồ đập, cảnh báo lũ lớn, xả lũ khẩn cấp; rà soát hoàn thiện các quy trình vận hành hồ chứa thượng nguồn.

### **4. Tăng cường khả năng chống chịu của cơ sở hạ tầng**

4.1. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ về nhà ở tại khu vực thường xuyên xảy ra thiên tai, có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất, nhất là đối với các hộ nghèo, khó khăn nhằm nâng cao khả năng chống chịu, bảo đảm an toàn tính mạng cho người dân trước thiên tai.

4.2. Xây dựng, củng cố, nâng cấp các tuyến kè sông theo Kế hoạch số 584/KH-UBND ngày 06/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn. Từng bước đầu tư xử lý dứt điểm những trọng điểm kè xung yếu; xây dựng hệ thống quản lý, theo dõi, giám sát chuyên dùng, nhất là các trọng điểm kè xung yếu, tăng cường công tác quản lý kè dọc theo các tuyến sông chảy qua địa bàn tỉnh.

4.3. Đầu tư sửa chữa dứt điểm đập, hồ chứa thủy lợi bị hư hỏng, xuống cấp; từng bước đầu tư nâng cấp, xây dựng bổ sung đập, hồ chứa và hệ thống

thủy lợi để bảo đảm an ninh nguồn nước; nâng cao năng lực quản lý, theo dõi, giám sát, vận hành hồ đập, hệ thống thủy lợi lớn, hướng tới vận hành theo thời gian thực. Rà soát, điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa, liên hồ chứa (nếu có) đảm bảo phù hợp với những thay đổi về mục tiêu cắt, giảm lũ, cấp nước cho hạ du và phát điện của các hồ chứa thủy điện, thủy lợi.

4.4. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển đến năm 2030 theo Quyết định số 957/QĐ-TTg ngày 06/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

4.5. Xây dựng công trình phòng, chống lũ quét, sạt lở đất tại một số khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất ảnh hưởng đến an toàn dân cư.

4.6. Đầu tư khắc phục các vị trí đường giao thông gây cản trở thoát lũ; có biện pháp xử lý các vị trí có nguy cơ xảy ra sụt, trượt, ngập sâu khi mưa lũ nhằm đảm bảo an toàn, không làm gia tăng rủi ro thiên tai; lắp đặt thiết bị cảnh báo mức độ ngập tại các ngàm tràn thường xuyên bị ngập lụt phục vụ công tác đảm bảo an toàn giao thông.

4.7. Xây dựng, sửa chữa, nâng cấp, kết hợp đa mục tiêu các trụ sở chính, công trình công cộng như y tế, giáo dục, văn hóa thể thao, du lịch, nhà sinh hoạt cộng đồng thành nơi tránh trú khi xảy ra thiên tai. Đầu tư công trình hạ tầng theo hướng đa mục tiêu như đường, kè kết hợp sơ tán dân cư khi ngập lụt.

4.8. Xây dựng hệ thống thông tin khẩn cấp phục vụ chỉ đạo điều hành khi có tình huống thiên tai lớn, nâng cấp hạ tầng viễn thông chống chịu được với các tình huống thiên tai; sẵn sàng nguồn lực, chuẩn bị vật tư phương tiện, lực lượng tại những vùng trọng điểm thường xuyên xảy ra thiên tai.

## **5. Nâng cao khả năng phục hồi và tái thiết sau thiên tai**

5.1. Ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong thống kê, đánh giá thiệt hại và xác định nhu cầu khắc phục hậu quả sau thiên tai theo quy định tại Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ; rà soát, xây dựng hệ thống chỉ tiêu thống kê, đánh giá nhanh và đầy đủ thiệt hại do thiên tai; chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu về an sinh xã hội, phát triển các kênh thanh toán trực tuyến để hỗ trợ người dân bị thiệt hại do thiên tai.

5.2. Nâng cao năng lực cứu trợ khẩn cấp, khôi phục sản xuất, khắc phục cơ sở hạ tầng thiết yếu đảm bảo nhanh chóng, kịp thời và bền vững trên quan điểm “xây dựng lại tốt hơn”; đa dạng hóa nguồn lực cho khắc phục hậu quả thiên tai; tăng cường hợp tác quốc tế; ưu tiên huy động nguồn lực từ các định chế tài chính quốc tế, các tổ chức phi chính phủ.

5.3. Ưu tiên nguồn lực của địa phương và hỗ trợ khẩn cấp từ Trung ương khẩn trương để khắc phục hậu quả, phục hồi tái thiết những khu vực bị ảnh hưởng, thiệt hại nghiêm trọng do thiên tai, chú trọng đảm bảo chỗ ở và sinh kế cho người dân sau thiên tai.

5.4. Rà soát, bổ sung phương tiện, trang thiết bị, hàng hóa thiết yếu trong nguồn dự trữ quốc gia cấp cho tỉnh để thực hiện công tác phòng, chống thiên tai.

## **6. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế**

6.1. Nghiên cứu các giải pháp nâng cao năng lực phòng chống lũ, ngập lụt đô thị, khu dân cư tập trung, đảm bảo an toàn hồ đập, vùng hạ lưu hồ chứa; nâng cao năng lực dự báo hạn hán, phòng chống xói, lở, bồi lấp sông, suối; nghiên cứu phát triển công nghệ cảnh báo, giải pháp phòng, tránh, giảm thiệt hại do lũ quét, sạt lở đất. Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, vật liệu mới trong phòng, chống thiên tai.

6.2. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong phòng, chống thiên tai, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị của cơ quan tham mưu các cấp; xây dựng cơ sở dữ liệu, công cụ hỗ trợ trong phòng, chống thiên tai, tiến tới đồng bộ, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu, quy trình, công cụ tính toán dự báo, cảnh báo, giám sát thiên tai; nghiên cứu cơ chế chia sẻ thông tin, phương thức truyền tin; ứng dụng khoa học, công nghệ tự động hóa trong kết nối, cập nhật, phân tích dữ liệu về thiên tai để phục vụ hỗ trợ ra quyết định ứng phó thiên tai kịp thời, hiệu quả.

6.3. Phối hợp tổ chức hoạt động hợp tác với đối tác quốc tế để chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, hợp tác quốc tế, đào tạo và hỗ trợ khẩn cấp khắc phục hậu quả sau thiên tai.

6.4. Huy động và tiếp nhận, điều phối có hiệu quả nguồn lực hỗ trợ của các tổ chức quốc tế (viện trợ không hoàn lại, vay ưu đãi, trao đổi chuyên gia,...).

## **IV. PHẠM VI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN**

1. Phạm vi: Trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

2. Thời gian: Kế hoạch thực hiện được chia làm 2 giai đoạn chính

- Giai đoạn 1: Từ năm 2023 - 2030.

- Giai đoạn 2: Từ năm 2031 - 2045.

## **V. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch bao gồm: Ngân sách nhà nước, Quỹ phòng, chống thiên tai; hỗ trợ, tài trợ từ các tổ chức quốc tế; huy động từ các tổ chức, cá nhân trong nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Thực hiện đầu tư nâng cao năng lực phòng chống thiên tai, nhất là hệ thống thông tin dữ liệu, cơ sở vật chất, trang thiết bị, công cụ hỗ trợ tham mưu chỉ đạo phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh để từng bước kết nối trực tuyến với cơ quan phòng, chống thiên tai trung ương và các cấp ở địa phương phục vụ chỉ đạo ứng phó kịp thời, hiệu quả trước các tình huống thiên tai. Thực hiện xây dựng, tu bổ, nâng cấp và quản lý, duy tu, bảo dưỡng công trình phòng, chống thiên tai.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai tại cơ sở; thực hiện tốt phương châm “4 tại chỗ” trong phòng,

chống thiên tai; tham mưu chỉ đạo dự trữ lương thực, hàng hóa thiết yếu chủ động ứng phó khi thiên tai xảy ra.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành, địa phương có liên quan nghiên cứu xây dựng cơ chế để huy động nguồn lực, khuyến khích sự tham gia đầu tư của các thành phần kinh tế ngoài nhà nước, các doanh nghiệp và đóng góp của người dân vào các hoạt động phòng, chống thiên tai.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, kế hoạch phòng chống thiên tai, phương án ứng phó thiên tai thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- Điều chỉnh, chuyển đổi sản xuất nông nghiệp phù hợp với thiên tai tại địa phương, đảm bảo sinh kế bền vững, giảm thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp.

- Bố trí, sắp xếp lại dân cư, nhất là những khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông; lắp đặt hệ thống theo dõi, cảnh báo và kiểm soát rủi ro thiên tai tại các khu vực trọng điểm, xung yếu.

- Chủ động bố trí nguồn lực để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ về phòng, chống thiên tai thuộc nhiệm vụ của địa phương theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai và ngân sách nhà nước.

- Phối hợp thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; kiểm tra, xử lý công trình làm gia tăng rủi ro thiên tai; thực hiện tốt Chỉ số đánh giá công tác phòng, chống thiên tai cấp tỉnh.

- Tổ chức truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai; lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các chương trình, hoạt động của các cấp, đoàn thể tại địa phương; gắn xây dựng cộng đồng an toàn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

## **2. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh**

- Rà soát kịch bản, phương án huy động lực lượng, phương tiện ứng phó với thiên tai, sự cố, sẵn sàng lực lượng, phương tiện hỗ trợ địa phương và nhân dân ứng phó thiên tai, sự cố khi có yêu cầu. Chủ trì tổ chức tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn các sự cố do thiên tai; huy động và điều phối lực lượng, phương tiện của các sở, ngành, địa phương tham gia thực hiện phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức thực hiện đầu tư, mua sắm, nâng cấp, hiện đại hóa phương tiện, trang thiết bị ứng phó thiên tai, cứu hộ, cứu nạn đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của các đơn vị và phù hợp với đặc điểm thiên tai trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo lực lượng quân sự địa phương phối hợp, tổ chức đào tạo và nâng cao năng lực về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cho lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai tại cơ sở, lực lượng dân quân tự vệ,...

### **3. Công an tỉnh**

- Rà soát kế hoạch và phương án đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội khi có thiên tai; phối hợp với các sở, ngành, địa phương trong ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

- Chỉ đạo lực lượng công an cấp huyện, cấp xã tham gia xây dựng lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai; tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập để nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Chỉ đạo các lực lượng nghiệp vụ, Công an các đơn vị, địa phương phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng kiểm tra, phát hiện, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật đối với các cá nhân, tổ chức lợi dụng thiên tai để trục lợi, thực hiện các hành vi phạm tội; tập trung xử lý, ngăn chặn tình trạng vi phạm pháp luật về công trình phòng, chống thiên tai; khai thác khoáng sản, lập bến bãi trái phép, lấn chiếm lòng sông, bãi sông và các vi phạm pháp luật trong hoạt động quản lý, khai thác và bảo vệ rừng.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và chính quyền địa phương bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong khu vực xảy ra sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Rà soát, đánh giá tình hình thực tế tại địa phương để đề xuất với Ủy ban nhân dân cùng cấp đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị chuyên dùng,... phù hợp, đảm bảo công tác cứu hộ, cứu nạn kịp thời khi xảy ra thiên tai.

### **4. Sở Tài nguyên và Môi trường**

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển ngành khí tượng thủy văn đến năm 2030, trong đó tăng cường đầu tư, phát triển công nghệ quan trắc ứng dụng công nghệ dự báo hiện đại, công nghệ dự báo số nhằm nâng cao năng lực, chất lượng dự báo, cảnh báo các loại hình thiên tai phổ biến, đặc biệt là một số thiên tai có nguy cơ gây thiệt hại lớn như bão, áp thấp nhiệt đới, lũ, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất.

- Phối hợp với Đài Khí tượng Thủy văn Bắc Kạn và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai xây dựng, lắp đặt các trạm quan trắc, giám sát thiên tai chuyên dùng phục vụ công tác theo dõi, giám sát; tham mưu tổ chức ứng phó với các loại hình thiên tai phổ biến theo quy định của pháp luật về khí tượng thủy văn và pháp luật về phòng, chống thiên tai.

- Theo dõi, đánh giá việc khai thác, sử dụng thông tin dự báo, cảnh báo thiên tai, khí tượng thủy văn phục vụ công tác phòng, chống thiên tai theo quy định; tham mưu ứng dụng khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế để nâng cao năng lực, chất lượng dự báo, cảnh báo các loại hình thiên tai phổ biến.

- Cập nhật, phân vùng rủi ro thiên tai, lập bản đồ cảnh báo thiên tai đối với các loại hình thiên tai phổ biến; cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu chi tiết làm cơ sở xây dựng phương án ứng phó phù hợp, hiệu quả.



- Nghiên cứu đề xuất điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện quy trình vận hành hồ chứa trên các lưu vực sông, đảm bảo vận hành an toàn, phù hợp với yêu cầu thực tiễn, khai thác hiệu quả tài nguyên nước.

- Đẩy mạnh xã hội hóa công tác khí tượng thủy văn, quan trắc, dự báo, cảnh báo thiên tai; xã hội hóa việc đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống quan trắc, theo dõi, giám sát và cung cấp dịch vụ khí tượng thủy văn. Tham mưu hướng dẫn xây dựng, lắp đặt mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng theo quy định của pháp luật về khí tượng thủy văn.

## **5. Sở Công Thương**

- Tham mưu thực hiện công tác bảo đảm an toàn hồ đập thủy điện; chỉ đạo đơn vị điện lực xây dựng phương án dự phòng, khôi phục nhanh hệ thống điện sau thiên tai để phục vụ công tác khắc phục hậu quả, khôi phục sản xuất, phục vụ dân sinh.

- Chỉ đạo chủ đập, hồ chứa thủy điện tuân thủ quy định bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước, trong đó thực hiện vận hành hồ chứa đúng quy trình, lắp đặt hệ thống cảnh báo khi vận hành xả lũ, xây dựng hệ thống quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng và công cụ tính toán, dự báo dòng chảy đến hồ chứa phục vụ công tác vận hành hồ chứa an toàn, hiệu quả.

- Phối hợp với các địa phương có liên quan diễn tập ứng phó với tình huống vận hành xả lũ liên hồ chứa, sự cố đập, hồ chứa thủy điện.

## **6. Sở Giao thông vận tải**

- Tham mưu chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan quan tâm công tác phòng, chống thiên tai ngay trong quá trình lập quy hoạch, dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông để có phương án phù hợp, bảo đảm an toàn cho công trình, hạn chế làm gia tăng rủi ro thiên tai. Rà soát đánh giá tác động của các tuyến đường giao thông qua vùng ngập lũ, lụt, sớm có các giải pháp khắc phục kịp thời, hiệu quả các điểm ảnh hưởng đến thoát lũ; chỉ đạo các giải pháp nhằm ngăn chặn hoặc hạn chế rủi ro thiên tai do việc sạt lở xảy ra trên các tuyến đường giao thông trong mùa mưa lũ.

- Chỉ đạo công tác bảo đảm an toàn giao thông khi có tình huống thiên tai, nhất là bão, áp thấp nhiệt đới, lũ lớn, ngập lụt và khắc phục hậu quả, bảo đảm giao thông ngay sau thiên tai.

## **7. Sở Xây dựng**

- Rà soát, kiểm tra đánh giá lại hệ thống tiêu thoát nước đô thị, nhất là tại các thị trấn, thị tứ đã xảy ra tình trạng ngập úng nghiêm trọng khi mưa lớn trong những năm gần đây để có giải pháp phù hợp nhằm đảm bảo việc thoát lũ và chống ngập úng tại các đô thị.

- Ban hành hướng dẫn xây dựng hệ thống quan trắc chuyên dùng phục vụ theo dõi, giám sát, dự báo, cảnh báo lũ, ngập lụt theo các loại đô thị theo quy định.

- Tiếp tục cập nhật, phối hợp hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn chuyên ngành, hướng dẫn xây dựng nhà an toàn trước thiên tai; hướng dẫn các địa phương và nhân dân về nhà an toàn chống lũ, bão, lũ quét, sạt lở đất; triển khai có hiệu quả chương trình, chính sách hỗ trợ người dân vùng thiên tai xây dựng nhà ở an toàn chống lũ, bão theo chỉ đạo của cấp trên.

### **8. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Tăng cường công tác truyền thông trong phòng, chống thiên tai; tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, các thông tin, hoạt động về công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn cho các cấp chính quyền, người dân và cộng đồng trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Xây dựng phương án đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ chỉ đạo, chỉ huy ứng phó với tình huống thiên tai lớn như bão, lũ lụt; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc ngành, chi nhánh của các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông huy động lực lượng, phương tiện của ngành tham gia bảo đảm thông tin liên lạc phục vụ hoạt động phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện chuyển đổi số trong phòng, chống thiên tai.

- Chỉ đạo cơ quan thông tấn, báo chí nâng cao hiệu quả, đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp tuyên truyền về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, chủ động cung cấp thông tin, hướng dẫn kỹ năng để người dân tự ứng phó trong các tình huống khi xảy ra thiên tai.

- Triển khai Chương trình truyền thông về phòng, chống thiên tai, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu từ cộng đồng.

### **9. Sở Y tế**

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở Y tế rà soát phương án để bảo đảm an toàn đối với cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, nhất là tại các vùng thường xuyên xảy ra ngập lụt; bảo đảm công tác khám chữa bệnh cho nhân dân khi có tình huống thiên tai; điều phối lực lượng tham gia cấp cứu, điều trị khi có tình huống thiên tai đặc biệt nghiêm trọng; khắc phục môi trường, phòng chống dịch bệnh trong và sau thiên tai.

### **10. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan quan tâm công tác phòng, chống thiên tai ngay trong quá trình lập quy hoạch, xây dựng các cơ sở giáo dục, đào tạo để có phương án bảo đảm an toàn cho người và công trình phù hợp với đặc điểm thiên tai tại từng vùng, từng địa phương; hướng dẫn cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc quyền quản lý tổ chức thực hiện và bảo đảm các điều kiện cơ sở vật chất để ứng phó thiên tai.

- Triển khai lồng ghép, tích hợp kiến thức, kỹ năng phòng, chống thiên tai vào chương trình học, hoạt động ngoại khóa phù hợp lứa tuổi, đặc điểm thiên tai. Tăng cường giáo dục, đào tạo, tập huấn bồi dưỡng kiến thức phòng, chống thiên tai cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh, sinh viên.

- Chỉ đạo xây dựng phương án đảm bảo an toàn cho học sinh, sinh viên, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và cơ sở vật chất trường học khi xảy ra một số tình huống thiên tai nguy hiểm, mưa lũ lớn.

### **11. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức, hướng dẫn lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống thiên tai của Chương trình vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công trung hạn của các ngành, địa phương phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của tỉnh, trong đó tập trung đầu tư nâng cao năng lực quan trắc, dự báo, cảnh báo thiên tai; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác chỉ đạo, ứng phó thiên tai và cứu hộ cứu nạn; đầu tư khắc phục sự cố kè, hồ đập, sạt lở, di dời dân cư khẩn cấp khỏi vùng sạt lở, lũ quét; nghiên cứu chuyển giao công nghệ, chuyển đổi số phục vụ phòng, chống thiên tai; ưu tiên nguồn lực đầu tư công trình phòng, chống thiên tai có tính kết nối liên vùng, liên huyện, liên xã phục vụ đa mục tiêu, hạn chế tác động bất lợi do thiên tai, biến đổi khí hậu.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT và các địa phương nghiên cứu xây dựng cơ chế huy động nguồn lực ngoài ngân sách cho các hoạt động phòng chống thiên tai.

### **12. Sở Tài chính**

Hàng năm, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn lực để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách tỉnh, đảm bảo theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai và ngân sách nhà nước.

### **13. Đài Phát thanh - Truyền hình Bắc Kạn**

Phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí tăng cường công tác truyền thông trong phòng, chống thiên tai; phối hợp với các cơ quan tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức, kỹ năng về phòng, chống thiên tai cho người dân và cộng đồng; kịp thời đưa tin về diễn biến thiên tai, công tác chỉ đạo ứng phó thiên tai đến người dân để chủ động triển khai ứng phó.

### **14. Các Sở, ngành khác**

- Chủ động, nâng cao công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai của đơn vị.

- Sẵn sàng phối hợp với đơn vị chủ trì thực hiện nội dung công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai tại Kế hoạch này.

### **15. Các tổ chức chính trị - xã hội**

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao làm tốt công tác tuyên truyền, vận động tổ chức, cá nhân, nhất là khu vực tư nhân tham gia vào hoạt động phòng, chống thiên tai, triển khai công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định.

## **17. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch này, chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, giải pháp thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của địa phương theo đúng quy định của pháp luật, trong đó tập trung:

- Rà soát, kiện toàn cơ quan quản lý và tham mưu chỉ đạo công tác phòng, chống thiên tai các cấp, đảm bảo tinh gọn, chuyên nghiệp, hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu công tác phòng, chống thiên tai.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, Đề án, Kế hoạch phòng chống thiên tai, phương án ứng phó thiên tai thuộc trách nhiệm của địa phương, phù hợp với tình hình thiên tai tại địa phương.

- Đầu tư nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai, nhất là hệ thống thông tin dữ liệu, cơ sở vật chất, trang thiết bị, công cụ hỗ trợ tham mưu chỉ đạo phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn để từng bước kết nối trực tuyến với cơ quan phòng, chống thiên tai tỉnh, trung ương và các cấp ở địa phương phục vụ chỉ đạo ứng phó kịp thời, hiệu quả trước các tình huống thiên tai. Xây dựng, tu bổ, nâng cấp và quản lý, duy tu, bảo dưỡng công trình phòng, chống thiên tai.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai tại cơ sở; thực hiện tốt phương châm “4 tại chỗ” trong phòng, chống thiên tai; chỉ đạo dự trữ lương thực, hàng hóa thiết yếu chủ động ứng phó khi thiên tai xảy ra.

- Điều chỉnh, chuyên đổi sản xuất nông nghiệp phù hợp với thiên tai tại địa phương, đảm bảo sinh kế bền vững, giảm thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp.

- Thực hiện lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội; kiểm tra, xử lý công trình làm gia tăng rủi ro thiên tai.

- Tổ chức truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai; lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các chương trình, hoạt động của các cấp, đoàn thể tại địa phương; gắn xây dựng cộng đồng an toàn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Bố trí, sắp xếp lại dân cư, nhất là những khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông, bờ suối; lắp đặt hệ thống theo dõi, cảnh báo và kiểm soát rủi ro thiên tai tại các khu vực trọng điểm, xung yếu.

- Chủ động bố trí nguồn lực để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ về phòng, chống thiên tai thuộc nhiệm vụ của địa phương theo quy định của pháp luật về phòng chống thiên tai và ngân sách nhà nước.

Căn cứ Kế hoạch này, các sở, ngành, đơn vị và đoàn thể của tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động đề xuất các hoạt động triển khai thực hiện hằng năm phù hợp với điều kiện thực tế, lập dự toán kinh phí gửi về Sở Tài chính để thẩm định, tham mưu.

*(Kèm theo Danh mục các nhiệm vụ tại Phụ lục đính kèm)*

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương tổng hợp báo cáo về Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp, tham mưu điều chỉnh theo quy định./.

**Nơi nhận:**

*Gửi bản điện tử, bản giấy đơn vị không có TDOffice:*

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- TT. Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPTT BCH PCTT tỉnh;
- CVP, PCVP (Ô. Thất);
- Lưu: VT, HàNN, Bắc.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đỗ Thị Minh Hoa**

**PHỤ LỤC: DANH MỤC NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN CHỦ YẾU THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TỔNG  
THỂ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI QUỐC GIA**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND tỉnh Bắc Kạn)*

<b>TT</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>
<b>A</b>	<b>HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, CHÍNH SÁCH VÀ NĂNG LỰC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH TRONG PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI</b>		
<b>I</b>	<b>Hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế chính sách</b>		
1	Rà soát, cập nhật các pháp luật chuyên ngành về phòng, chống thiên tai và các pháp luật khác liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai, tạo sự thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu về phòng, chống thiên tai trong điều kiện tác động của biến đổi khí hậu và phù hợp với thực tiễn của địa phương, nhất là các quy định liên quan đến công tác đảm bảo an toàn tính mạng cho người dân khi có tình huống thiên tai xảy ra; kiểm soát an toàn thiên tai, hạn chế làm gia tăng rủi ro thiên tai; bố trí nguồn lực cho công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai; lồng ghép kiến thức phòng, chống thiên tai vào các chương trình giáo dục.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, ngành liên quan
2	Xây dựng chính sách để huy động các nguồn lực xã hội, đặc biệt là từ khu vực tư nhân tham gia phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai; chính sách hỗ trợ, đảm bảo an toàn cho người dân ở vùng có nguy cơ cao về thiên tai; chính sách đặc thù đối với hoạt	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Ngân hàng Nhà nước	Các Sở, ngành liên quan

	động hỗ trợ khẩn cấp, phục hồi và tái thiết sau thiên tai, bảo hiểm rủi ro thiên tai, tín dụng cho phòng, chống khắc phục thiên tai; chính sách hỗ trợ nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và truyền thông trong phòng, chống thiên tai.		
<b>II</b>	<b>Hoàn thiện hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật</b>		
1	Hoàn thiện, bổ sung các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn địa phương, cập nhật các quy chuẩn quốc gia trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai và có liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai đảm bảo phù hợp với hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc tế, đáp ứng yêu cầu phòng, chống thiên tai trong bối cảnh tác động của biến đổi khí hậu.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương và các Sở, ngành liên quan
2	Rà soát, cập nhật các định mức kinh tế - kỹ thuật có liên quan đến công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương và các Sở, ngành liên quan
<b>III</b>	<b>Hoàn thiện tổ chức</b>		
1	Hoàn thiện mô hình cơ quan chỉ đạo liên ngành và quản lý nhà nước về công tác phòng, chống thiên tai từ cấp tỉnh đến cấp xã, đảm bảo thống nhất, đồng bộ, chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Nội vụ	Các Sở, ngành, địa phương có liên quan
2	Xây dựng mô hình điểm về chủ động phòng, chống	Sở Nông nghiệp và Phát	Ủy ban nhân dân các huyện,

	thiên tai gắn với xây dựng nông thôn mới; tổ chức tổng kết mô hình hoạt động của lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã.	triển nông thôn	thành phố
<b>B</b>	<b>NÂNG CAO NHẬN THỨC, KỸ NĂNG PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI</b>		
	Triển khai thực hiện quyết liệt, có hiệu quả Kế hoạch số 510/KH-UBND ngày 12/8/2021 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc thực hiện Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố
<b>C</b>	<b>NÂNG CAO NĂNG LỰC DỰ BÁO, CẢNH BÁO THIÊN TAI</b>		
1	Tăng cường xây dựng và nâng cấp mạng lưới trạm khí tượng, thủy văn; triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “thuê dịch vụ đo mưa tự động phục vụ công tác dự báo khí tượng thủy văn, đặc biệt là mưa, lũ theo phương thức thuê bao khai thác dữ liệu” theo Quyết định số 310/QĐ-TTg ngày 08/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố
2	Hiện đại hóa hệ thống quan trắc, thông tin, nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn theo Chiến lược phát triển ngành khí tượng thủy văn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1970/QĐ-TTg ngày 23/11/2021; chú trọng bảo đảm thông tin, truyền tin thiên tai đến người dân tại khu	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố



	vực thường xuyên xảy ra thiên tai, vùng cao, vùng sâu, vùng xa; xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ hỗ trợ ra quyết định chỉ đạo điều hành ứng phó các loại hình thiên tai phổ biến theo thời gian thực.		
3	Cập nhật phân vùng rủi ro thiên tai, lập bản đồ cảnh báo lũ quét, sạt lở đất và các loại hình thiên tai phổ biến khác; xây dựng hệ thống quan trắc, cảnh báo về lũ quét, sạt lở đất tại các khu vực có nguy cơ cao.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường.	Các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố
4	Xây dựng công cụ, hệ thống quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng phục vụ công tác vận hành hồ chứa thủy lợi, thủy điện; hệ thống dự báo, cảnh báo hạn hán, lũ quét, ngập lụt theo thời gian thực.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Sở Công Thương	Các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố
5	Xây dựng công cụ tính toán, nâng cao năng lực quan trắc, dự báo, cảnh báo an toàn hồ đập, cảnh báo lũ lớn, xả lũ khẩn cấp; rà soát hoàn thiện các quy trình vận hành hồ chứa thượng nguồn.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Công Thương	Các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố
<b>D</b>	<b>TĂNG CƯỜNG KHẢ NĂNG CHỐNG CHỊU CỦA CƠ SỞ HẠ TẦNG</b>		
1	Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ về nhà ở tại khu vực thường xuyên xảy ra thiên tai, có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất, nhất là đối với các hộ nghèo, khó khăn nhằm nâng cao khả năng chống chịu, bảo đảm an toàn tính mạng cho người dân trước thiên tai.	Sở Xây dựng	Các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố
2	Xây dựng, củng cố, nâng cấp các tuyến kè sông theo		

	Kế hoạch số 584/KH-UBND ngày 06/10/2020 của UBND tỉnh Bắc Kạn. Từng bước đầu tư xử lý dứt điểm những trọng điểm kè xung yếu; xây dựng hệ thống quản lý, theo dõi, giám sát chuyên dùng, nhất là các trọng điểm kè xung yếu, tăng cường công tác quản lý kè dọc theo các tuyến sông chảy qua địa bàn tỉnh.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố
3	Đầu tư sửa chữa dứt điểm đập, hồ chứa thủy lợi bị hư hỏng, xuống cấp; từng bước đầu tư nâng cấp, xây dựng bổ sung đập, hồ chứa và hệ thống thủy lợi để bảo đảm an ninh nguồn nước; nâng cao năng lực quản lý, theo dõi, giám sát, vận hành hồ đập, hệ thống thủy lợi lớn, hướng tới vận hành theo thời gian thực. Rà soát, điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa, liên hồ chứa đảm bảo phù hợp với những thay đổi về mục tiêu cắt, giảm lũ, cấp nước cho hạ du và phát điện của các hồ chứa thủy điện, thủy lợi.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố
4	Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 584/KH-UBND ngày 06/10/2020 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phòng, chống sạt lở bờ sông, suối tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2020-2030.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố
5	Xây dựng công trình phòng, chống lũ quét, sạt lở đất tại một số khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất ảnh hưởng đến an toàn dân cư.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố
6	Đầu tư khắc phục các vị trí đường giao thông gãy		

	cản trở thoát lũ; có biện pháp xử lý các vị trí có nguy cơ xảy ra sạt, trượt, ngập sâu khi mưa lũ nhằm đảm bảo an toàn, không làm gia tăng rủi ro thiên tai; lắp đặt thiết bị cảnh báo mức độ ngập tại các ngàm tràn thường xuyên bị ngập lụt phục vụ công tác đảm bảo an toàn giao thông.	Sở Giao thông vận tải	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố
7	Xây dựng, sửa chữa, nâng cấp, kết hợp đa mục tiêu các trụ sở chính, công trình công cộng như y tế, giáo dục, văn hóa thể thao, du lịch, nhà sinh hoạt cộng đồng thành nơi tránh trú khi xảy ra thiên tai. Đầu tư công trình hạ tầng theo hướng đa mục tiêu như đường, kè kết hợp sơ tán dân cư khi ngập lụt.	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành liên quan
8	Xây dựng hệ thống thông tin khẩn cấp phục vụ chỉ đạo điều hành khi có tình huống thiên tai lớn, nâng cấp hạ tầng viễn thông chống chịu được với các tình huống thiên tai; sẵn sàng nguồn lực, chuẩn bị vật tư phương tiện, lực lượng tại những vùng trọng điểm thường xuyên xảy ra thiên tai.	Sở Thông tin và Truyền thông	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố
<b>Đ</b>	<b>NÂNG CAO KHẢ NĂNG PHỤC HỒI VÀ TÁI THIẾT SAU THIÊN TAI</b>		
1	Ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong thống kê, đánh giá thiệt hại và xác định nhu cầu khắc phục hậu quả sau thiên tai theo quy định tại Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021; rà soát, xây dựng hệ thống chỉ tiêu thống kê, đánh giá nhanh và đầy đủ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

	thiệt hại do thiên tai; chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu về an sinh xã hội, phát triển các kênh thanh toán trực tuyến để hỗ trợ người dân bị thiệt hại do thiên tai.		
2	Nâng cao năng lực cứu trợ khẩn cấp, khôi phục sản xuất, khắc phục cơ sở hạ tầng thiết yếu đảm bảo nhanh chóng, kịp thời và bền vững trên quan điểm “xây dựng lại tốt hơn”; đa dạng hóa nguồn lực cho khắc phục hậu quả thiên tai; tăng cường hợp tác quốc tế; ưu tiên huy động nguồn lực từ các định chế tài chính quốc tế, các tổ chức phi chính phủ.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố
	Ưu tiên nguồn lực của địa phương và hỗ trợ khẩn cấp từ trung ương khẩn trương khắc phục hậu quả, phục hồi tái thiết những khu vực bị ảnh hưởng, thiệt hại nghiêm trọng do thiên tai, chú trọng đảm bảo chỗ ở và sinh kế cho người dân sau thiên tai.	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Các Sở, ngành liên quan
4	Rà soát, bổ sung phương tiện, trang thiết bị, hàng hóa thiết yếu trong nguồn dự trữ quốc gia cấp cho tỉnh để thực hiện công tác phòng, chống thiên tai.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Tài chính	Các Sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố
<b>E</b>	<b>NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ</b>		
1	Nghiên cứu các giải pháp nâng cao năng lực phòng chống lũ, ngập lụt đô thị, khu dân cư tập trung, đảm bảo an toàn hồ đập, vùng hạ lưu hồ chứa; nâng cao năng lực dự báo hạn hán, phòng chống xói, lở, bồi	Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Công Thương; Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

	lập sông, suối; nghiên cứu phát triển công nghệ cảnh báo, giải pháp phòng, tránh, giảm thiệt hại do lũ quét, sạt lở đất. Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, vật liệu mới trong phòng, chống thiên tai.		
2	Đẩy mạnh chuyển đổi số trong phòng, chống thiên tai, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị của cơ quan tham mưu các cấp; xây dựng cơ sở dữ liệu, công cụ hỗ trợ trong phòng, chống thiên tai, tiến tới đồng bộ, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu, quy trình, công cụ tính toán dự báo, cảnh báo, giám sát thiên tai; nghiên cứu cơ chế chia sẻ thông tin, phương thức truyền tin; ứng dụng khoa học, công nghệ tự động hóa trong kết nối, cập nhật, phân tích dữ liệu về thiên tai để phục vụ hỗ trợ ra quyết định ứng phó thiên tai kịp thời, hiệu quả.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố
3	Phối hợp tổ chức hoạt động hợp tác với đối tác quốc tế để chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, hợp tác quốc tế, đào tạo và hỗ trợ khẩn cấp khắc phục hậu quả sau thiên tai.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố
4	Huy động và tiếp nhận, điều phối có hiệu quả nguồn lực hỗ trợ của các tổ chức quốc tế (viện trợ không hoàn lại, vay ưu đãi, trao đổi chuyên gia,...).	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố